

FLUKE®

62 MAX/62 MAX +

Infrared Thermometer

Hướng dẫn sử dụng

(Vietnamese)

April 2012 Rev. 1, 11/12

© 2012 Fluke Corporation. All rights reserved.

Specifications are subject to change without notice.

All product names are trademarks of their respective companies.

BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Sản phẩm Fluke này không có khiếm khuyết về vật liệu cũng như tay nghề trong vòng ba năm kể từ ngày mua. Bảo hành này không bao gồm cầu chì, pin dùng một lần, hoặc thiệt hại từ tai nạn, bỏ bê, sử dụng sai, thay đổi, nhiễm bẩn hoặc các điều kiện vận hành hoặc xử lý bất thường. Các đại lý bán lẻ không được ủy quyền để mở rộng bất cứ bảo hành nào khác thay mặt cho Fluke. Để có được dịch vụ trong thời gian bảo hành, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền của Fluke gần nhất để biết thông tin cho phép trả lại, sau đó gửi sản phẩm đến Trung Tâm Dịch Vụ đó cùng với mô tả về vấn đề.

BẢO HÀNH NÀY LÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA BẠN. NGOÀI RA KHÔNG CÓ BẢO HÀNH NÀO KHÁC, CHẴNG HẠN NHƯ PHỤC VỤ CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO ĐÓ, ĐƯỢC DIỄN GIẢI HAY NGỤ Ý TỚI. FLUKE KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO NHỮNG TỒN THẤT MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, GIÁN TIẾP, TAI NAN HOẶC HẬU QUẢ CÓ THỂ DẪN ĐẾN VIỆC HƯ HỒNG, MẤT MẮT PHÁT SINH DO BẤT KỲ NGUYÊN NHÂN HOẶC LÝ GIẢI THEO LÝ THUYẾT DẪN CHỨNG. Vì một số tiểu bang hoặc quốc gia không cho phép loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm bảo hành hoặc những thiệt hại ngẫu nhiên hay do hậu quả, giới hạn trách nhiệm này có thể không thể áp dụng đối với bạn.

Fluke Corporation
P.O. Box 9090
Everett, WA 98206-9090
U.S.A.

Fluke Europe B.V.
P.O. Box 1186
5602 BD Eindhoven
The Netherlands

Mục lục

	Tiêu đề	Trang
	Giới thiệu.....	1
	Cách liên hệ với Fluke.....	1
	Thông tin an toàn	2
	Bảo dưỡng.....	6
	Cách thay pin	6
	Cách vệ sinh Sản phẩm	6
	Thông số kỹ thuật.....	7
	Tiêu chuẩn và Cơ quan Phê chuẩn	9
	Sản phẩm.....	10

Giới thiệu

Nhiệt kế Hồng ngoại Fluke 62 MAX và 62 MAX + (Sản phẩm) có thể xác định nhiệt độ bề mặt bằng cách đo mức độ năng lượng hồng ngoại do bề mặt của đối tượng mục tiêu phát xạ. Lưu ý rằng các kiểu máy Nhật Bản chỉ hiển thị độ Celcius.

Cảnh báo

Đọc tất cả Thông tin an toàn trước khi sử dụng Sản phẩm.

Cách liên hệ với Fluke

Để liên hệ với Fluke, hãy gọi cho một trong các số điện thoại sau:

- Hỗ trợ Kỹ thuật tại Hoa Kỳ: 1-800-44-FLUKE (1-800-443-5853)
- Hiệu chỉnh/Sửa chữa tại Hoa Kỳ: 1-888-99-FLUKE (1-888-993-5853)
- Canada: 1-800-36-FLUKE (1-800-363-5853)
- Châu Âu: +31 402-675-200
- Nhật Bản: +81 -03-6714-3114
- Singapore: +65-6799-5655
- Bất kỳ nơi nào trên thế giới: +1-425-446-5500

62 MAX/62 MAX + Hướng dẫn sử dụng

Hoặc truy cập trang web của Fluke tại www.fluke.com.

Để đăng ký sản phẩm của bạn, hãy truy cập vào <http://register.fluke.com>.

Để xem, in hoặc tải xuống nội dung bổ sung mới nhất cho hướng dẫn sử dụng, hãy truy cập <http://us.fluke.com/usen/support/manuals>.

Thông tin an toàn

Cảnh báo xác định các tình huống và thủ tục nguy hiểm cho người dùng. **Cẩn thận** xác định các tình huống và thủ tục có thể gây hư hỏng cho Sản phẩm hoặc thiết bị được kiểm tra.

Bảng 1 cho bạn biết các ký hiệu được sử dụng trên Sản phẩm và trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.



Cảnh báo

Để tránh bị hỏng mắt hoặc thương tích:






- **Đọc tất cả Thông tin an toàn trước khi sử dụng Sản phẩm.**
- **Không sử dụng Sản phẩm nếu Sản phẩm hoạt động không chính xác.**
- **Chỉ sử dụng Sản phẩm theo chỉ định, nếu không những tính năng bảo vệ đi kèm với Sản phẩm có thể bị xâm hại.**

- Kiểm tra vỏ hộp trước khi sử dụng Sản phẩm. Không sử dụng Sản phẩm nếu Sản phẩm có vẻ như bị hư hỏng. Kiểm tra xem có các vết nứt hoặc phần nhựa bị thiếu không.
- Xem thông tin phát xạ để biết nhiệt độ thực tế. Những vật phản chiếu cho kết quả thấp hơn so với số đo nhiệt độ thực tế. Những vật này gây ra nguy cơ cháy.
- Không nhìn trực tiếp vào tia laser với các dụng cụ quang học (ví dụ: ống nhòm, kính viễn vọng, kính hiển vi). Các dụng cụ quang học có thể tập trung tia laser và gây nguy hiểm cho mắt.
- Không nhìn vào tia laser. Không trở tia laser trực tiếp vào người hoặc động vật hoặc gián tiếp qua bề mặt phản chiếu.
- Thay pin khi chỉ báo pin yếu xuất hiện để tránh đo sai.
- Không sử dụng Sản phẩm xung quanh khu vực có khí cháy nổ, hơi nước hoặc những nơi ẩm ướt.
- Chỉ sử dụng Sản phẩm theo chỉ định, nếu không có thể xảy ra việc tiếp xúc với phát xạ laser nguy hiểm.

Bảng 1. Ký hiệu

Ký hiệu	Ý nghĩa	Ký hiệu	Ý nghĩa
	Nguy hiểm tiềm ẩn. Thông tin quan trọng. Xem Hướng dẫn sử dụng.		Sản phẩm này tuân thủ các yêu cầu ghi nhãn của Chỉ thị WEEE (2002/96/EC). Nhãn dán chỉ ra rằng bạn không được vứt bỏ sản phẩm điện/điện tử này trong rác thải gia đình. Danh mục sản phẩm: Với tham chiếu đến loại thiết bị trong Phụ lục I của Chỉ thị WEEE, sản phẩm này được phân loại là sản phẩm thuộc danh mục 9 "Trang thiết bị giám sát và kiểm soát". Không vứt bỏ sản phẩm này như rác sinh hoạt không phân loại. Truy cập trang web của Fluke để biết thông tin về tái chế.

Bảng 1. Ký hiệu (tiếp theo)

Ký hiệu	Ý nghĩa	Ký hiệu	Ý nghĩa
	Cảnh báo. Laser.		Tuân thủ các chỉ thị của Liên minh Châu Âu.
	Pin		Tuân thủ các tiêu chuẩn thích hợp của Australia.
 沪制01120009号	Tuân thủ Chứng nhận Đo lường Trung Quốc		

Bảo dưỡng

⚠ Cảnh thận

Để tránh gây hư hỏng cho Sản phẩm, không để nhiệt kế trên hoặc gần đồ vật có nhiệt độ cao.

Cách thay pin

Để lắp hoặc thay pin AA IEC LR06, mở ngăn chứa pin và thay pin như được trình bày trong Hình 16.

Cách vệ sinh Sản phẩm

Dùng miếng xốp ẩm hoặc khăn mềm chứa xà phòng và nước để vệ sinh vỏ Sản phẩm. Lau cẩn thận bề mặt bằng miếng gạc bông ẩm. Có thể dùng nước để làm ẩm miếng gạc bông. Xem Hình 17.

Thông số kỹ thuật

	62 MAX	62 MAX +
Dải nhiệt độ	-30 °C đến 500 °C (-22 °F đến 932 °F)	-30 °C đến 650 °C (-22 °F đến 1202 °F)
Độ chính xác (Hiệu chỉnh hình học với nhiệt độ môi trường xung quanh 23 °C ±2 °C)	≥0 °C: ±1,5 °C hoặc ±1,5 % số đo, lấy số lớn hơn ≥32 °F: ±3 °F hoặc ±1,5 % số đo, lấy số lớn hơn ≥ -10 °C đến <0 °C: ±2 °C (≥14 °F đến <32 °F: ±4 °F) < -10 °C: ±3 °C (<14 °F: ±6 °F)	≥0 °C: ±1 °C hoặc ±1 % số đo, lấy số lớn hơn (≥32 °F: ±2 °F hoặc ±1 % số đo, lấy số lớn hơn) ≥ -10 °C đến <0 °C: ±2 °C (≥14 °F đến <32 °F: ±4 °F) < -10 °C: ±3 °C (<14 °F: ±6 °F)
Thời gian phản hồi (95 %)	<500 ms (95 % số đo)	<300 ms (95 % số đo)
Độ phản hồi quang phổ	8 C đến 14 micron	
Độ phát xạ	0,10 đến 1,00	
Hệ số nhiệt độ	±0,1 °C/°C hoặc ±0,1%/°C của số đo (lấy số lớn hơn)	

62 MAX/62 MAX +

Hướng dẫn sử dụng

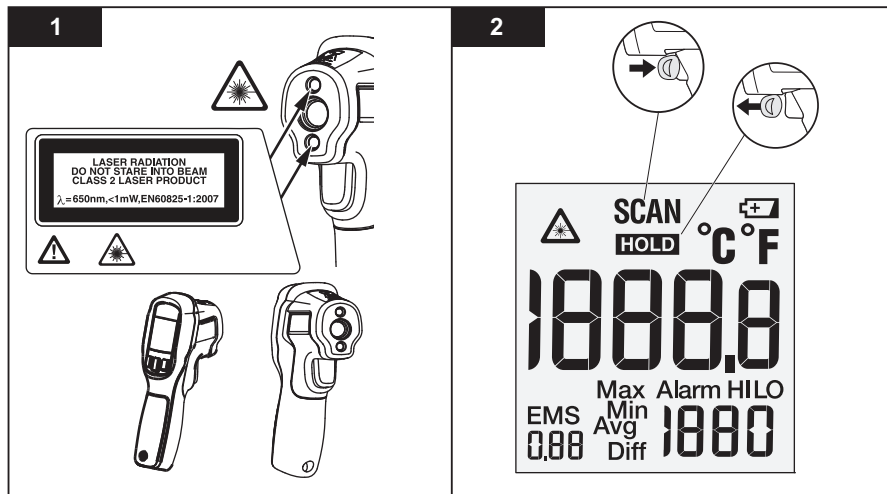
Độ phân giải quang học	10:1 (được tính toán tại 90 % năng lượng)	12:1 (được tính toán ở mức 90 % năng lượng)
Độ phân giải màn hình	0,1 °C (0,2 °F)	
Khả năng lặp lại (% số đo)	±0,8 % số đo hoặc ±1,0 °C (2 °F), lấy số lớn hơn	±0,5 % số đo hoặc ±0,5 °C (1 °F), lấy số lớn hơn
Nguồn điện	1 pin AA IEC LR06	
Thời lượng pin	10 giờ với tia laser và đèn nền bật	8 giờ với tia laser và đèn nền bật
Trọng lượng	255 g (8,99 oz)	
Kích thước	(175 x 85 x 75) mm (6,88 x 3,34 x 2,95) inch	
Nhiệt độ vận hành	0 °C đến 50 °C (32 °F đến 122 °F)	
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F), (không có pin)	
Độ ẩm vận hành	10 % đến 90 % RH không ngưng tụ @ 30 °C (86 °F)	
Độ cao vận hành	2000 mét trên mực nước biển trung bình	
Độ cao bảo quản	12.000 mét trên mực nước biển trung bình	

Chỉ số đánh giá sự bảo vệ các tác động xâm nhập từ bên ngoài	IP 54 per IEC 60529
Kiểm tra rơi	3 mét
Rung và sốc	IEC 60068-2-6 2.5 g, 10 đến 200 Hz, IEC 60068-2-27, 50 g, 11 ms
EMC	EN 61326-1:2006 EN 61326-2:2006

Tiêu chuẩn và Cơ quan Phê chuẩn

Tuân thủ..... EN/IEC 61010-1
Thông tin an toàn Laser EN 60825-1 Cấp 2
Tiêu chuẩn dụng cụ Q/SXAV37

Sản phẩm



gtt01.eps

3

4

°F/°C

5

EMS

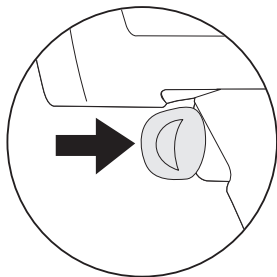
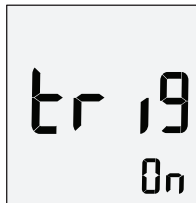
5

6

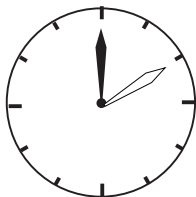
Max/Min/Avg/Diff

SCAN °F 68.0 EMS 0.95 Max 90	SCAN °F 68.0 EMS 0.95 Min 68	SCAN °F 68.0 EMS 0.95 Avg 76	SCAN °F 68.0 EMS 0.95 Diff 22
SEL	SEL	SEL	SEL

7

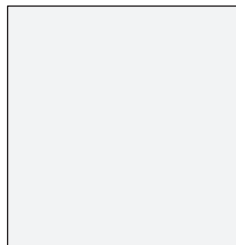


+



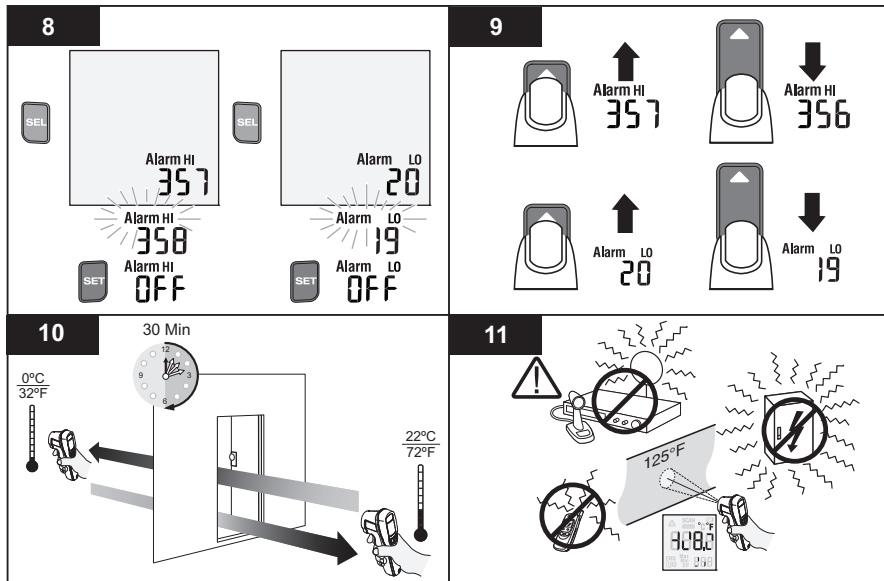
=

10 min



OFF

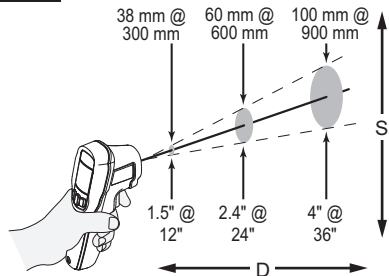
gtt16.eps



gtt15.eps

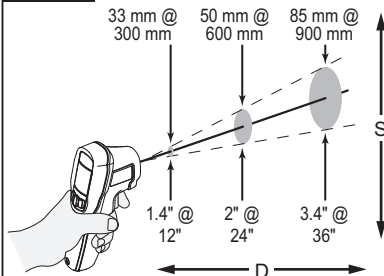
62 MAX/62 MAX + Hướng dẫn sử dụng

12

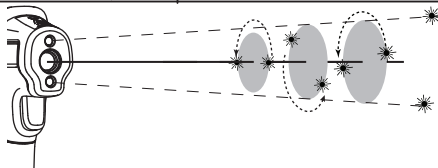


62 MAX
D:S = 10:1

13

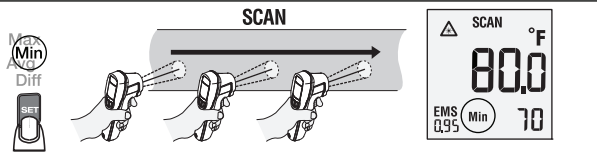
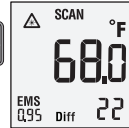
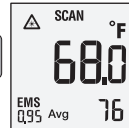
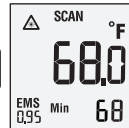
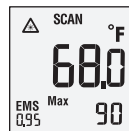
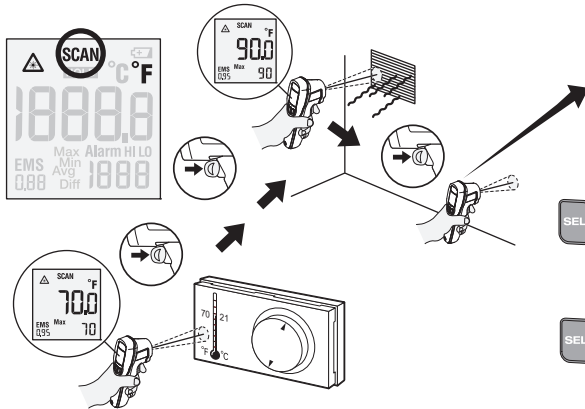


62 MAX +
D:S = 12:1



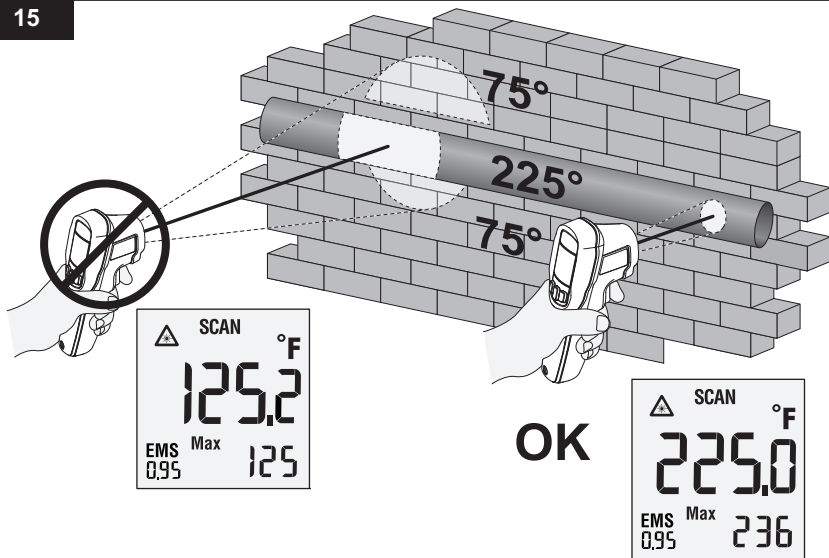
gtt08-11.eps

14

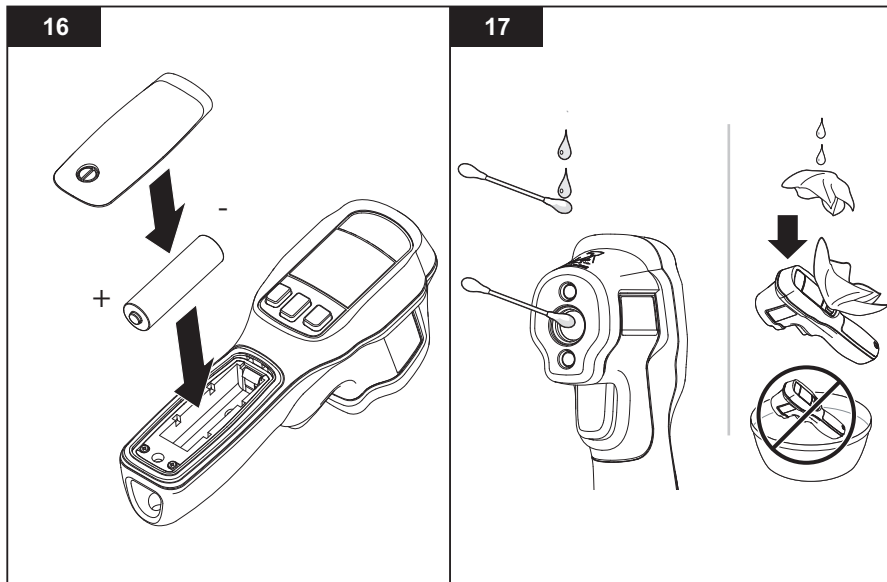


62 MAX/62 MAX +
Hướng dẫn sử dụng

15



gtt04.eps



gtt13.eps

